

Thủ tục đăng ký, xác nhận Đại lý giám sát hải quan và hoạt động của Đại lý giám sát hải quan

Ban hành tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015

1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Đối tượng đăng ký chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ cho cơ quan Hải quan.
- **Bước 2:** Tổng cục Hải quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ.
- **Bước 3:** Tổng cục Hải quan có văn bản chấp thuận hoặc từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp về việc doanh nghiệp đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện theo quy định.

2. Cách thức thực hiện: Nộp qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Tổng cục Hải quan

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- a) Văn bản đề nghị trở thành Đại lý giám sát hải quan;
- b) Giấy đăng ký kinh doanh: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định;
- c) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định;
- d) Giấy tờ chứng minh doanh nghiệp kinh doanh địa điểm theo quy định tại tiết b khoản 2, Điều 3 Thông tư số 47/2015/TT-BTC: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định.

** Số lượng hồ sơ: 01 bộ*

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị trở thành Đại lý giám sát hải quan.

5. Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp Việt Nam

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Hải quan.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: văn bản chấp thuận hoặc từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp về việc doanh nghiệp đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện theo quy định

8. Phí, lệ phí: Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đại lý giám sát hải quan là doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng được các điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế để vận chuyển hàng hóa trên các tuyến vận tải hàng hóa theo quy định tại Hiệp định vận tải Việt - Trung;

+ Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm nơi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc thực hiện việc giao, nhận hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam và có tổ chức Hải quan hoạt động;

+ Doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan;

+ Doanh nghiệp được xác nhận Đại lý giám sát hải quan theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 47/2015/TT-BTC.

Đại lý giám sát hải quan là đầu mối và chịu trách nhiệm đối với hoạt động vận tải đường bộ về phương tiện vận tải đường bộ và hàng hóa chuyên chở của doanh nghiệp Trung Quốc khi lưu thông và vận chuyển hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 47/2015/TT-BTC.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

- Quyết định số 74/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện quy định Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

- Thông tư số 47/2015/TT-BTC ngày 10 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về việc thí điểm thực hiện quy định Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa (Điều 4).